

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/DS-PT

Ngày 01 - 7 - 2022

V/v: “TC hợp đồng dân sự
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng

Các Thẩm phán: Ông Võ Thái Sơn

Ông Nguyễn Đình Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Chúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2022/TLPT-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022, về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 41/2021/DS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 81/2022/QĐ-PT ngày 24 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2022/QĐ-PT ngày 13 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trương Ngọc T, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Bị đơn:

1. Mai Thị N, sinh năm 1966

2. Đoàn Văn D, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Cùng vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Thanh S, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn là bà Trương Ngọc T trình bày: Vào ngày 13 tháng 5 năm 2011, nguyên đơn có cho các bị đơn là bà Mai Thị N và ông Đoàn Văn D vay số tiền là 120.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả. Các bị đơn có thể chấp cho nguyên đơn diện tích 328m² đất trồng cây lâu năm tại thửa số 704, tờ bản đồ số 02, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H-00765 ngày 01 tháng 4 năm 2008, do Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang cấp cho ông Lê Thanh S (ông Lê Thanh S đã ủy quyền cho bà Mai Thị N được quyền thế chấp, có xác nhận của chính quyền địa phương). Đến ngày 20 tháng 5 năm 2011, các bị đơn tiếp tục vay của nguyên đơn số tiền là 20.000.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn trả.

Sau khi vay tiền, các bị đơn có đóng lãi cho nguyên đơn 02 tháng với số tiền là 8.400.000 đồng. Hiện còn nợ gốc 140.000.000 đồng và lãi suất phát sinh.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc các bị đơn trả cho nguyên đơn nợ gốc là 140.000.000 đồng và lãi suất phát sinh từ tháng 7 năm 2011 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Các bị đơn là bà Mai Thị N, ông Đoàn Văn D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Thanh S vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 41/2021/DS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Ngọc T.

Buộc bà Mai Thị N và ông Đoàn Văn D có trách nhiệm trả cho bà Trương Ngọc T tổng số tiền 428.563.000 đồng, trong đó nợ gốc 140.000.000 đồng, nợ lãi 288.563.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Mai Thị N và ông Đoàn Văn D phải chịu là 21.142.000 đồng. Hoàn trả cho bà Trương Ngọc T 3.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008995 ngày 22/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-DS ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, đề nghị áp dụng lãi suất theo quy định tại Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005, sửa án sơ thẩm về phần lãi suất.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn thống nhất điều chỉnh lãi suất theo nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng

Hiệp, tỉnh Hậu Giang, yêu cầu xét xử đúng pháp luật; đồng ý giao trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đã thế chấp cho bà Mai Thị N và ông Lê Thanh S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, đề nghị:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án, Tòa án, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Điều chỉnh bỏ nội dung nhận định của Quyết định kháng nghị về thủ tục niêm yết và thời điểm tính lãi suất; giữ nguyên Quyết định kháng nghị đối với phần tiền lãi. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Điều chỉnh lãi suất từ 20%/năm xuống còn 13,5%/năm, lãi suất tính từ ngày 20 tháng 7 năm 2011 trên số nợ gốc là 140.000.000 đồng; sửa phần án phí sơ thẩm các bị đơn phải chịu theo giá ngạch trên số nợ các bị đơn phải trả; ghi nhận tự nguyện của nguyên đơn về việc đồng ý giao trả cho bị đơn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H-00765 ngày 01 tháng 4 năm 2008, do Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang cấp cho ông Lê Thanh S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang là đúng pháp luật, phù hợp với quy định tại các điều 278, 279 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Xét tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản có các bị đơn cùng cư trú tại xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang nên cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, Hội đồng xét xử xét thấy:

Giao dịch vay tài sản giữa các đương sự được xác lập vào năm 2011 và đang được thực hiện, có hình thức và nội dung thỏa thuận về lãi suất khác với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “Giao dịch dân sự đang được thực hiện mà có nội dung và hình thức khác với quy định của Bộ luật này thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11”. Do đó, lẽ ra cần phải căn cứ điều

khoản chuyển tiếp quy định tại Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 để áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 giải quyết tranh chấp giữa các đương sự. Nhưng cấp sơ thẩm áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi cho các bị đơn là áp dụng sai văn bản pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của các bị đơn.

Căn cứ khoản 1 Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: “Lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng. Tại thời điểm này, lãi suất cơ bản theo công bố của Ngân hàng Nhà nước là 9%/năm nên nguyên đơn được quyền yêu cầu lãi suất bằng 150% so với lãi suất cơ bản là 13,5%/năm, tương ứng 1,125%/tháng.

[5] Tại phiên tòa, nguyên đơn đồng ý giao trả cho bị đơn Mai Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh S Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bị đơn đã thế chấp. Xét đây là sự tự nguyện không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Từ những phân tích trên, xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận điều chỉnh mức lãi suất bằng 13,5%/năm, tương ứng 1,125%/tháng. Số tiền lãi sau khi điều chỉnh được tính là: 140.000.000 đồng x 1,125%/tháng x 124 tháng 05 ngày = 195.562.500 đồng; đối với nợ gốc là 140.000.000 đồng không có kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét lại. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp được chấp nhận theo hướng giảm tiền lãi cho các bị đơn nên cần sửa án sơ thẩm, xác định giá trị tài sản các bị đơn phải chịu án phí là 335.562.500 đồng để buộc các bị đơn chịu án phí sơ thẩm là 5% giá ngạch giá trị tài sản các bị đơn có nghĩa vụ trả nợ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 147, Điều 148 và Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 471, 474 và 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; các điều 24 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận kháng nghị số 03/QĐ-VKS-DS ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 41/2021/DS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trương Ngọc T. Buộc các bị đơn là bà Mai Thị N và ông Đoàn Văn D có nghĩa vụ trả cho bà Trương Ngọc T số tiền là 335.562.500 đồng (ba trăm ba mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng), trong đó: Nợ gốc là 140.000.000 đồng, nợ lãi là 195.562.500 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp, các bên không có thỏa thuận về mức lãi suất nợ quá hạn thì mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trương Ngọc T trả lại cho bà Mai Thị N và ông Lê Thanh S Giấy chứng nhận quyền sử dụng số H-00765 ngày 01 tháng 4 năm 2008, do Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang cấp cho ông Lê Thanh S.

3. Về án phí: Bà Mai Thị N và ông Đoàn Văn D phải chịu 16.788.000 đồng (mười sáu triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng). Bà Trương Ngọc T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo biên lai số 0008995 ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Không ai phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hữu Thắng